

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T.** Sinh ngày 25/12/1985, tại Bình Thuận.

HKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn N và Trần Thị H.

Vợ Trần Thị Kim T.

Con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 21/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn T 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành đến ngày 21/01/2016 xong, đã xóa án tích.

Bản án số 46/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn T 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Nguyễn T hiện đang chấp hành án theo Bản án số 46/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn Hồng Hải, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Trần Tiến P, sinh năm 1999 (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Anh Trần Quốc T, sinh năm 1996 (vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/10/2021, Nguyễn T, sinh năm: 1985, trú tại khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận rủ Nguyễn Văn D (sinh năm 1983), Nguyễn Tấn K (sinh năm 1987) và Trương C (sinh năm 1991) cùng trú ở thị trấn Phan Rí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận đi 02 xe mô tô đến xã H, huyện B gặp người bạn tên thường gọi Tiền Đen. Khi đi T có mang theo 01 khẩu súng (bằng kim loại màu bạc trắng, bên trong không có đạn), được giấu trong túi quần nên không ai biết. Khi đến bãi biển không gặp được Tiền Đen thì T nhìn thấy có một nhóm người đang ở bãi sò gần đó nên T đến hỏi nhóm người này “Có ông chủ ở đây không?” có anh Trần Quốc T (sinh năm 1996) trú tại thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận ở trong nhóm nói “Tao không biết ông chủ nào?” hai bên có nói qua lại và xảy ra mâu thuẫn. Trần Quốc T sợ bị đánh nên lấy cây rựa hù dọa thì Nguyễn T rút cây súng trong túi quần ra dọa bắn thì Trần Quốc T cầm rựa bỏ chạy. Nguyễn T cất súng vào lại túi quần

rồi ra xe cho C chở đi. C chở T chạy đến khu vực ngã ba Bàu Trắng đợi D và K nhưng không thấy, T nói C điều khiển xe chở T qua lại bãi biển để tìm D và K, tìm không thấy nên T nói C chạy xe quay về. Khi chạy về đến khu vực Đồn Biên Phòng xã H thì gặp một nhóm người dân chạy ngược chiều ngăn chặn xe mô tô của C, khi chạy qua nhóm người này thì gặp lực lượng Công an ra tín hiệu yêu cầu dừng lại, T nói C chạy luôn. Lực lượng Công an truy đuổi theo, T không nói với C có công an đuổi theo yêu cầu dừng xe mô tô lại, C sợ người dân đuổi đánh nên điều khiển xe mô tô chạy nhanh để tẩu thoát. Quá trình truy đuổi chạy trên đường DT 716 thuộc xã H, huyện B, lực lượng Công an nhiều lần áp sát xe của C chở T thì bị T lấy súng trong túi quần ra cầm súng hướng về phía lực lượng Công an đe dọa bắn nhằm chạy thoát. Việc T có tàng trữ súng nhưng C ngồi phía trước điều khiển xe không biết, khi C điều khiển xe chạy đến khu vực đèn tín hiệu giao thông gần cầu Sông Lũy, T thấy có lực lượng Công an chặn phía trước nên T nhảy xuống xe té ngã thì bị lực lượng công an bắt giữ và tạm giữ khẩu súng, đồng thời lập biên bản người phạm tội quả tang, riêng C chạy thoát.

Quá trình điều tra, Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Riêng về nguồn gốc khẩu súng, T trình bày trước đó khoảng 02 tháng khi chạy xe trên đường khu vực xóm cót, thị trấn Phan Rí C, huyện T, tỉnh Bình Thuận, T nhặt được khẩu súng bên lề đường và đem về nhà cất giấu không ai biết, đến ngày 21/10/2021 xảy ra vụ án như trên.

Kết luận giám định số 160/C09B ngày 24/12/2021 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công bắn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ (5,6x150)mm; có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 khẩu súng không rõ nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (8,5 x 1,2 x 7,5) cm, bên trong không có đạn. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Với nội dung như trên, Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBT-P2 ngày 17/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn T, về

tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo với mức án từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù.

Tại Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 06/4/2022 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt Nguyễn T 18 tháng tù. Đề nghị tổng hợp chung hình phạt của hai bản án với mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chuyển 01 khẩu súng không rõ nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, có kích thước (8,5 x 1,2 x 7,5)cm đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận để xử lý theo thẩm quyền.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 21/10/2021, tại khu vực thuộc địa bàn xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng không rõ nhãn

hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trương C, khi chở Nguyễn T trên đường C không biết T mang súng và sử dụng súng này để đe dọa lực lượng Công an nên việc cơ quan an ninh điều tra không xem xét xử lý với C là có căn cứ.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Nguyễn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước 8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là súng chế tạo thủ công bắn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ 5,6 x 150mm là vũ khí quân dụng nên chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận để xử lý theo thẩm quyền.

[7] Bị cáo Nguyễn T đang chấp hành án đối với Bản án số 46/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã có hiệu lực pháp luật, do đó cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi

phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 1 năm 9 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 46/2022/HSST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận. Tổng hợp chung hình phạt cả hai bản án buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành là 3 năm 3 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/10/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Chuyển 01 cây súng không nhãn hiệu, bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước 8,5 x 1,2 x 7,5cm, bên trong không có đạn là súng chế tạo thủ công bắn đạn nổ, sử dụng đạn thể thao cỡ 5,6 x 150mm là vũ khí quân dụng nên chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận)

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc